

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày: 19/02/2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Ông Lê Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2019/TLST-DS ngày 14/8/2019 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 06/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-DS ngày 22/01/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kỳ D, sinh năm 1964

- Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1970

Bà Lê Thị C, sinh năm 1972

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bà D có mặt. Ông T, bà C, bà P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Kỳ D bày:

Vào ngày 01/10/2018 bà có sang lại của bà Phạm Thị Kim P đây hui 2.000.000 đồng gồm 12 hui viên tham gia 22 phần do bà Bị bệnh nên sang lại. Trong số hui viên có vợ chồng ông T, bà C tham gia 01 phần và hót ngày 1/10/2018 được 29.000.000 đồng. Từ ngày hót hui vợ chồng ông T, bà C chỉ đóng lại hui chết cho bà được hai lần là 4.000.000 đồng rồi ngưng mặc dù bà có

đòi nhiều lần. Bà có gửi đơn khiếu nại lên Ban áp Trung Phú 3 nhưng phía vợ chồng ông T cũng xác nhận nợ nhưng vẫn cố tình không trả.

Nay bà Trần Thị Kỳ D yêu cầu vợ chồng ông Ngô Văn T, bà Lê Thị C phải trả số tiền hui chết chưa đóng là 22.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà D xin rút lại phần yêu cầu tính lãi suất, các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

- Về phía bị đơn ông Ngô Văn T, bà Lê Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim P: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông T, bà C và bà Pnhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ông T, bà C và bà P vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự, Nghị định 144 ngày 27/11/2006 về hui, họ, biếu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Ngô Văn T, bà Lê Thị C trả cho bà Trần Thị Kỳ D số tiền hui 22.000.000 đồng, đình chỉ phần yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Kỳ D có đơn khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn T, bà Lê Thị C phải trả số tiền hui là 22.000.000 đồng. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Ngô Văn T, bà Lê Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà C và bà Phương.

[2] Về nội dung tranh chấp: Vào tháng 02/2018a1 bà Phạm Thị Kim Phương (Thu) có mở 01 dây hụi tháng 2.000.000 đồng có 12 hụi viên gồm 22 phần trong đó bà D tham gia chơi 02 phần, vợ chồng ông T, bà C tham chơi 01 phần. Sau khi xổ hụi được 08 lần thì bà Pbị bệnh nặng nên không có khả năng tiếp tục duy trì hoạt động dây hụi này nữa nên đã gợi ý sang lại dây hụi này cho bà D. Vào ngày 01/10/2018a1 bà Pcó mời các hụi viên lại để công bố việc bà Psang lại dây hụi. Ngay ngày hôm đó bà D cũng tổ chức xổ hụi và vợ chồng ông T bà C là người bỏ thăm trúng và được hốt với số tiền 29.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi vợ chồng ông T, bà C chỉ đóng cho bà D được 02 lần hụi chết là 4.000.000 đồng còn lại 11 lần là 22.000.000 đồng đến nay vẫn chưa đóng dẫn đến việc bà D khởi kiện yêu cầu ông T, bà C trả số tiền trên. Tại biên bản hòa giải ngày 13/12/2019 của Ban nhân dân ấp Trung Phú 3 có thể hiện việc ông T thừa nhận bà D có giao cho ông số tiền hụi là 29.000.000 đồng, sau đó ông có đóng cho bà D một lần hụi chết là 2.000.000 đồng và tại Ban ấp đóng thêm 2.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án những người làm chứng là ông Nguyễn Văn Hiền, bà Phạm Thị Tú, bà Nguyễn Thị Bích Chi, ông Huỳnh Bá Hoàng là những hụi viên tham gia trong dây hụi đều khẳng định việc bà Pcó sang lại dây hụi trên cho bà D, vợ chồng ông T, bà C có tham gia chơi trong dây hụi, đã hốt hụi và được bà D trực tiếp giao tiền hụi nhưng không không đóng lại hụi chết cho bà D. Từ những tình tiết trên có thể khẳng định việc bà Psang lại dây hụi cho bà D là có thật. Bị đơn ông T, bà C tham gia chơi hụi và đã hốt hụi nhưng không đóng lại hụi chết cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ nên yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, có đủ căn cứ để buộc ông T, bà C có trách nhiệm trả cho bà D số tiền hụi còn thiếu là 22.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bà D xin rút lại phần yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ đối với việc rút lại yêu cầu trên.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ- CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ qui định về họ, hụi, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kỳ D.

Buộc vợ chồng ông Ngô Văn T, bà Lê Thị C phải trả cho bà Trần Thị Kỳ D số tiền hui là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả lãi suất.

2. Về án phí:

- Ông Ngô Văn T, bà Lê Thị C phải chịu 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị Kỳ D không phải chịu án phí nên được hoàn lại 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000378 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Trần Thị Kỳ D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Văn T, bà Lê Thị C, bà Phạm Thị Kim P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm